

Số: *440*/QĐ-UBND

*Hưng Yên, ngày 01 tháng 9 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Hưng Yên đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Viễn thông năm 2009;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 2111/QĐ-TTg ngày 28/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 32/2012/QĐ-TTg ngày 27/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển viễn thông quốc gia đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21/6/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động tỉnh Hưng Yên đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 497/TTr-STTTT ngày 18/8/2017 của Sở Thông tin và Truyền thông,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Hưng Yên đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 với những nội dung chủ yếu sau:

### 1. Quan điểm

a) Phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ, phù hợp với quy hoạch phát triển viễn thông quốc gia, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật của các ngành trên địa bàn tỉnh, bảo đảm an ninh quốc phòng, an toàn mạng lưới thông tin, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững;

b) Phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động chủ yếu theo hướng dùng chung cơ sở hạ tầng giữa các ngành, các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp có liên quan, tiết kiệm nguồn vốn đầu tư; nhưng phải đảm bảo mỹ quan đô thị, cảnh quan kiến trúc các công trình lịch sử, văn hóa; đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn chất lượng;

c) Phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động ứng dụng các công nghệ mới, đồng bộ, tiên tiến, hiện đại, tạo ra sản phẩm, dịch vụ thiết yếu đáp ứng yêu cầu của xã hội;

d) Tạo điều kiện thuận lợi cho mọi doanh nghiệp tham gia thị trường; xây dựng phát triển hạ tầng mạng lưới. Tạo lập thị trường cạnh tranh, phát triển lành mạnh, bình đẳng. Xã hội hóa trong xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

### 2. Mục tiêu

#### a) Mục tiêu tổng quát

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn tỉnh;

- Phát triển mạng lưới, hoàn thiện nâng cấp mạng lưới lên công nghệ NGN (Next Generation Network-mạng thế hệ mới); phát triển, ngầm hóa hạ tầng mạng cáp viễn thông (tính đến tử cáp) khu vực thành phố, trung tâm các huyện;

- Hình thành xa lộ thông tin kết nối tới tất cả các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn trong tỉnh bằng cáp quang và các phương thức truyền dẫn băng rộng khác;

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông đồng bộ, phù hợp với sự phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông cả nước.

#### b) Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2020

+ Phát triển điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng tại các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển; khu vực trung tâm huyện, thành phố, khu vực có lượng khách hàng lớn nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người sử dụng;

+ Ngầm hóa trên 85% hạ tầng mạng cáp ngoại vi viễn thông tại khu vực các tuyến đường, phố, khu đô thị, khu công nghiệp xây dựng mới;

+ Tỷ lệ ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi viễn thông tính theo tuyến đường, phố đạt 20% - 25% (chỉ tính các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ và đường đô thị; không tính đến hệ thống đường xã, đường thôn, xóm);

+ Tỷ lệ ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi viễn thông tính theo tuyến đường, phố khu vực đô thị đạt 45% - 50% (chỉ tính các tuyến đường, phố nằm trong khu vực đô thị);

+ Tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng cột treo cáp mới đạt trên 85%;

+ Tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng cột ăng ten trạm thu phát sóng thông tin di động đạt 25% - 30%;

+ Thực hiện chuyển đổi cáp đồng sang sử dụng cáp quang từ 80% - 90% hạ tầng mạng cáp trên địa bàn tỉnh;

+ Thực hiện cải tạo, chuyển đổi 25% - 30% hệ thống cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động loại cột ăng ten công kênh A2 sang loại cột ăng ten không công kênh A1 theo hướng thân thiện môi trường, đảm bảo mỹ quan đô thị tại các khu vực, tuyến đường chính tại thành phố Hưng Yên, huyện Mỹ Hào và trung tâm các huyện;

+ Cải tạo hạ tầng mạng cáp ngoại vi (cáp treo trên cột điện lực, cột viễn thông) tại khu vực, tuyến đường, phố chính thuộc thành phố Hưng Yên, huyện Mỹ Hào và khu vực trung tâm các huyện.

- Đến năm 2025

+ Phát triển điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ rộng khắp trên địa bàn tỉnh, đa dạng hóa và nâng cao các loại hình dịch vụ: Phát triển điểm giao dịch tự động, phát triển điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ tới cấp xã, hoàn thiện việc xây dựng, lắp đặt trạm điện thoại - thông tin (Trạm thông tin đa năng)... ;

+ Ngầm hóa hầu hết hạ tầng mạng cáp ngoại vi sử dụng chung với các ngành (điện, nước, giao thông, xây dựng...) tại các khu vực, tuyến đường, phố, khu đô thị, khu công nghiệp xây dựng mới;

+ Tỷ lệ ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi viễn thông tính theo tuyến đường, phố đạt 45% - 50%; riêng khu vực đô thị đạt 75% - 80% (chỉ tính các tuyến đường, phố nằm trong khu vực đô thị);

+ Tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng cột treo cáp mới đạt trên 90%;

+ Tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng cột ăng ten trạm thu phát sóng thông tin di động đạt 55% - 60%;

+ Thực hiện chuyển đổi cáp đồng sang sử dụng cáp quang từ 90% - 100% hạ tầng mạng cáp trên địa bàn tỉnh;

+ Thực hiện cải tạo, chuyển đổi 45% - 50% hệ thống cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động loại cột ăng ten công kênh A2 sang loại cột ăng ten không công kênh A1 theo hướng thân thiện môi trường, đảm bảo mỹ quan đô thị tại các khu vực, tuyến đường chính thuộc thành phố Hưng Yên, huyện Mỹ Hào và trung tâm các huyện;

+ Hoàn thiện việc cải tạo, chỉnh trang mạng cáp ngoại vi (cáp treo trên cột điện lực, cột viễn thông) tại tất cả các khu vực chưa thể thực hiện ngầm hóa, thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

### 3. Quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Hưng Yên đến năm 2020

#### a) Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng

- Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ

+ Duy trì các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ hiện có, đồng thời nâng cấp các thiết bị viễn thông tại các điểm này;

+ Phát triển mới điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ tại các khu vực có điều kiện kinh tế xã hội phát triển, khu vực trung tâm các huyện, thành phố; khu cụm công nghiệp, khu vực có lượng khách hàng lớn nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người sử dụng;

+ Đến 2020, quy hoạch phát triển mới 65 điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ trên toàn tỉnh, gồm: Thành phố Hưng Yên (9 điểm), huyện Mỹ Hào (8 điểm), huyện Ân Thi (5 điểm), huyện Khoái Châu (6 điểm), huyện Kim Động (5 điểm), huyện Phù Cừ (6 điểm), huyện Tiên Lữ (6 điểm), huyện Văn Giang (5 điểm), huyện Văn Lâm (8 điểm), huyện Yên Mỹ (7 điểm).

- Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không có người phục vụ

+ Phương hướng phát triển: Quy hoạch xây dựng, lắp đặt trạm thông tin đa năng (mô hình mới thay thế cho trạm điện thoại dùng thẻ trước đây) là điểm cung cấp dịch vụ wifi miễn phí, đồng thời cung cấp các thông tin kinh tế, chính trị, xã hội ngắn gọn, truyền thông cho các hoạt động và chính sách của các cấp chính quyền trong tỉnh hoặc cập nhật thông tin thị trường; phục vụ nhu cầu tìm kiếm thông tin, các tiện ích quan trọng (chỉ đường, tìm kiếm thông tin khách sạn, nhà hàng, mua sắm...) cho người dân và du khách; cung cấp vụ điện thoại khẩn cấp.

+ Lộ trình quy hoạch: Phát triển mới 56 trạm thông tin đa năng như sau:

Giai đoạn 2017 - 2018, phát triển 31 trạm thông tin đa năng: Xây dựng, lắp đặt trạm thông tin đa năng tại các khu vực công cộng (công viên, bến xe, trung tâm thương mại...), khu vực trung tâm thành phố, khu du lịch và di tích, khu vực đông dân cư trên địa bàn thành phố Hưng Yên;

Giai đoạn 2019 - 2020: Hoàn thiện xây dựng, lắp đặt trạm thông tin đa năng tại thành phố Hưng Yên và phát triển 25 trạm thông tin đa năng ở các khu vực công cộng (công viên, bến xe, trung tâm thương mại...) thuộc huyện Mỹ Hào, khu vực trung tâm các huyện, khu du lịch và di tích, khu vực đông dân cư trên địa bàn các huyện: Huyện Ân Thi (3 trạm); huyện Khoái Châu (4 trạm); huyện Kim Động (2 trạm); huyện Mỹ Hào (5 trạm); huyện Phù Cừ (2 trạm); huyện Tiên Lữ (2 trạm); huyện Văn Giang (3 trạm); huyện Văn Lâm (2 trạm); huyện Yên Mỹ (2 trạm).

Việc lắp đặt các trạm thông tin đa năng sẽ căn cứ vào tình hình thực tế, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và nhu cầu sử dụng dịch vụ của từng địa bàn cụ thể.

b) Quy hoạch cột ăng ten

- Quy hoạch cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động

+ Quy hoạch cột ăng ten không công kênh A1:

Phát triển hạ tầng cột ăng ten A1 tại khu vực đô thị, khu vực yêu cầu cao về mỹ quan (gồm khu vực trung tâm chính trị - hành chính; khu vực các tuyến đường chính tại thành phố, thị trấn các huyện; khu vực văn hóa, quảng trường, công viên, khu vực danh lam thắng cảnh; khu vực khu du lịch, khu di tích; khu vực các khu đô thị, khu dân cư mới; các khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan khác)

Tại các khu vực này, quy hoạch trong giai đoạn 2017-2020, doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển cột ăng ten loại A1; hạn chế, khống chế số lượng cột ăng ten loại A2; từng bước chuyển đổi cột ăng ten loại A2 hiện trạng sang cột ăng ten loại A1;

Quy hoạch 49 khu vực, tuyến đường, phố chỉ được phép lắp đặt cột ăng ten A1 bao gồm: Thành phố Hưng Yên (20 khu vực, đường, phố), huyện Mỹ Hào (4 khu vực, đường, phố), huyện Ân Thi (3 khu vực, đường, phố), huyện Khoái Châu (3 khu vực, đường, phố), huyện Kim Động (3 khu vực, đường, phố), huyện Phù Cừ (3 khu vực, đường, phố), huyện Tiên Lữ (3 khu vực, đường, phố), huyện Văn Giang (4 khu vực, đường, phố), huyện Văn Lâm (3 khu vực, đường, phố), huyện Yên Mỹ (3 khu vực, tuyến đường, phố).

+ Quy hoạch cột ăng ten công kênh A2:

Xây dựng, phát triển mới cột ăng ten A2 tại khu vực nông thôn (khu vực địa bàn các xã), những địa điểm có điều kiện sử dụng tài nguyên đất, những khu vực cần tăng tầm phủ sóng, không thuộc khu vực lắp đặt cột ăng ten A1;

Cột ăng ten công kênh A2a: Khu vực đô thị phát triển cột ăng ten loại A2a  $\leq 20m$  (A2a<sub>1</sub>) là cột ăng ten được lắp đặt trên các công trình xây dựng, không thuộc cột ăng ten loại A1; có vùng ảnh hưởng hoàn toàn nằm trong chính công trình đó và có chiều cao (h) của cột ăng ten (kể cả cột ăng ten, nhưng không bao gồm kim thu sét) nhỏ hơn hoặc bằng 20m ( $h \leq 20m$ ) nhưng chiều cao tối đa bao gồm cả chiều cao của công trình xây dựng không quá 30m. Khu vực nông thôn phát triển cột ăng ten loại A2a  $\leq 25m$  (A2a<sub>2</sub>) là cột ăng ten được lắp đặt trên các công trình xây dựng, không thuộc cột ăng ten loại A1; có vùng ảnh hưởng hoàn toàn nằm trong chính công trình đó và có chiều cao (h) của cột ăng ten (kể cả cột ăng ten, nhưng không bao gồm kim thu sét) nhỏ hơn hoặc bằng 25m ( $h \leq 25m$ ) nhưng chiều cao tối đa bao gồm cả chiều cao của công trình xây dựng không quá 35m;

Cột ăng ten công kênh A2b: Quy hoạch xây dựng, phát triển cột ăng ten loại A2b có chiều cao dưới 50m tại các khu vực đô thị và địa bàn các xã, phường trong thành phố, trung tâm các huyện; khu vực các xã có địa hình bằng phẳng, diện tích nhỏ, mật độ tập trung dân cư lớn. Quy hoạch xây dựng, phát triển cột ăng ten loại A2b có chiều cao dưới 100m tại khu vực các xã có địa bàn rộng, mật độ dân cư thưa; khu vực các xã có địa hình phức tạp; các khu vực cần đảm bảo vùng phủ sóng rộng;

Quy hoạch 161 khu vực, tuyến đường, phố chỉ được phép lắp đặt cột ăng ten A2, gồm: Thành phố Hưng Yên (17 khu vực, đường, phố), huyện Mỹ Hào (13 khu vực, đường, phố), huyện Ân Thi (21 khu vực, đường, phố), huyện Khoái Châu (25 khu vực, đường, phố), huyện Kim Động (17 khu vực, đường, phố), huyện Phù Cừ (14 khu vực, đường, phố), huyện Tiên Lữ (15 khu vực, đường, phố), huyện Văn Giang (11 khu vực, đường, phố), huyện Văn Lâm (11 khu vực, đường, phố), huyện Yên Mỹ (17 khu vực, đường, phố).

+ Quy hoạch cột ăng ten theo khoảng cách

Đối với các tuyến đường, phố chỉ được xây dựng cột ăng ten loại A1 (hoặc nằm trong danh mục cải tạo): Các cột ăng ten phải đảm bảo giới hạn hành lang an toàn đường bộ, phạm vi bảo vệ trên không; bắt buộc xây dựng cột ăng ten loại A1 trong phạm vi  $\leq 50m$  (khoảng cách tính từ tim đường, phố) và phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Đối với các khu vực chỉ được xây dựng cột ăng ten loại A1 (hoặc nằm trong danh mục cải tạo) thuộc khu vực có yêu cầu về mỹ quan và kiến trúc: Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, cấp phép cụ thể đối với từng trường hợp.

Quy định khoảng cách đối với cột ăng ten A2 như sau:

*Đơn vị tính: m*

TT	Loại cột ăng ten	Đô thị	Ngoài đô thị
1	A2a	150	300
2	A2b	250	400

*Các cột ăng ten được xây dựng không đảm bảo khoảng cách quy định trên bắt buộc phải sử dụng chung cơ sở hạ tầng với các doanh nghiệp khác hoặc chuyển đổi sang cột ăng ten loại A1.*

+ Cải tạo, sắp xếp hệ thống ăng ten thu phát sóng thông tin di động

Tiêu chí thực hiện cải tạo: Cột ăng ten trạm thu phát sóng thuộc khu vực đô thị, khu vực tập trung đông dân cư (khu vực hoặc tuyến đường, phố chính trong thành phố, khu vực các tuyến đường quốc lộ, đường tỉnh thuộc trung tâm các huyện); Khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan; Các cột ăng ten không phù hợp với quy hoạch đô thị, quy hoạch hạ tầng của tỉnh, cột không có giấy phép xây dựng; Cột ăng ten trạm thu phát sóng có vị trí gần mặt đường, độ cao không hợp lý, ảnh hưởng tới mỹ quan; Khu vực mật độ cột ăng ten trạm thu phát sóng quá dày, khoảng cách giữa các cột ăng ten quá gần nhau.

Phương hướng thực hiện cải tạo: Cải tạo cột ăng ten A2 tại khu vực đô thị, khu vực các tuyến đường, phố trung tâm, khu vực yêu cầu cao về mỹ quan trên địa bàn tỉnh. Cải tạo theo phương thức hạ độ cao cột ăng ten A2 xuống mức cho phép hoặc cải tạo, chuyển đổi sang cột ăng ten ngụy trang, thân thiện môi trường. Sử dụng chung cơ sở hạ tầng: Chuyển các cột ăng ten trạm thu phát sóng

không đảm bảo mỹ quan, các cột ăng ten có khoảng cách quá gần nhau về vị trí phù hợp. Trong trường hợp không có vị trí phù hợp thì giữ nguyên hiện trạng, cải tạo hạ độ cao cột ăng ten xuống mức cho phép, đảm bảo mỹ quan. Rà soát loại bỏ những trạm thu phát sóng không sử dụng, kém chất lượng, không phù hợp Quy hoạch.

Lộ trình triển khai: Đến hết năm 2018, cải tạo 15 cột ăng ten loại A2 hiện trạng ở các khu vực, tuyến đường, phố chính tại thành phố Hưng Yên. Đến hết năm 2020, cải tạo 25 cột ăng ten loại A2 hiện trạng ở các khu vực, tuyến đường, phố chính tại thị xã Mỹ Hòa, trung tâm các huyện.

- Quy hoạch cột ăng ten thu phát sóng phát thanh truyền hình

Tiếp tục duy trì các phương thức truyền dẫn phát sóng đa dạng: Truyền hình cáp, mạng Internet, vệ tinh, số mặt đất.

Lộ trình triển khai: Đến năm 2020, 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh được trang bị đài truyền thanh không dây; vị trí đặt cột ăng ten đài truyền thanh không dây tại khuôn viên UBND xã, phường, thị trấn. Nâng cấp, cải tạo hệ thống đài truyền thanh không dây cho các xã, phường, thị trấn đã hư hỏng, xuống cấp.

c) Quy hoạch cột treo cáp, công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm

- Quy hoạch khu vực, tuyến, hướng xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm, gồm:

+ Khu vực các tuyến đường, phố chính tại thành phố Hưng Yên: Đường Chùa Chuông, đường Điện Biên, đường Trung Trắc, đường Nguyễn Huệ, đường Nguyễn Trãi, đường Bãi Sậy, quốc lộ 38, quốc lộ 39, đường Phạm Bạch Hồ, đường Hải Thượng Lãn Ông, đường Nguyễn Thiện Thuật, đường Vũ Trọng Phụng, đường Nguyễn Công Hoan, đường Lê Lai, đường Đoàn Thị Điểm, đường Phạm Ngũ Lão, đường Trần Hưng Đạo, đường Phố Hiến...;

+ Khu vực các tuyến đường trục qua trung tâm huyện: Quốc lộ 38, quốc lộ 39, quốc lộ 5, ĐT. 376, ĐT.381, ĐT.378, ĐT.379...;

+ Khu vực các khu du lịch, khu di tích: Chử Đồng Tử - Tiên Dung, Hải Thượng Lãn Ông, đền Phù Ủng, đình Bến...;

+ Khu vực các khu, cụm công nghiệp: Khu công nghiệp thành phố Hưng Yên, khu công nghiệp Tân Phúc, khu công nghiệp Tân Dân, khu công nghiệp Kim Động, khu công nghiệp Mỹ Hòa, khu công nghiệp Minh Quang, khu công nghiệp Minh Đức...;

+ Khu vực các khu đô thị, khu dân cư mới: Khu đô thị V-Green City Phố Nối, khu đô thị Ecopark...;

+ Khu vực các tuyến đường xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng: Quốc lộ 38, quốc lộ 39, quốc lộ 5...;

+ Khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt.

Xây dựng hệ thống công trình ngầm tại 143 khu vực, tuyến đường, phố trên toàn tỉnh với tổng chiều dài là 244,925 km, gồm: Thành phố Hưng Yên (44 khu vực, đường, phố), huyện Mỹ Hào (13 khu vực, đường, phố), huyện Ân Thi (7 khu vực, đường, phố), huyện Khoái Châu (15 khu vực, đường, phố), huyện Kim Động (13 khu vực, đường, phố), huyện Phù Cừ (7 khu vực, đường, phố), huyện Tiên Lữ (9 khu vực, đường, phố), huyện Văn Giang (11 khu vực, đường, phố), huyện Văn Lâm (10 khu vực, đường, phố), huyện Yên Mỹ (14 khu vực, đường, phố).

- Quy hoạch khu vực, tuyến, hướng được treo cáp trên cột viễn thông
- + Ngoài những khu vực quy hoạch ngầm hóa mạng ngoại vi thuộc các phường trong thành phố Hưng Yên và các thị trấn trên địa bàn tỉnh;
- + Các tuyến đường nhánh thành phố Hưng Yên;
- + Khu vực hệ thống cột điện lực không đủ điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung hạ tầng hoặc khu vực không có hệ thống cột điện lực;
- + Khu vực, tuyến, hướng có địa hình khó khăn, không thể triển khai ngầm hóa.
- Quy hoạch khu vực, tuyến, hướng được treo cáp trên cột điện:
- + Khu vực không còn khả năng đi ngầm cáp trong các công trình ngầm tại khu vực đô thị;
- + Khu vực không thể xây dựng tuyến cột treo cáp viễn thông riêng biệt tại khu vực đô thị;
- + Khu vực chưa thể xây dựng hạ tầng công bề để hạ ngầm cáp viễn thông;
- + Khu vực có nhu cầu sử dụng dịch vụ thấp: khu vực nông thôn, khu vực mật độ dân cư thưa thớt...;
- Cải tạo, chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông, cáp truyền hình:
- + Khu vực cải tạo: Khu vực thành phố, khu vực trung tâm các huyện và các khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan;
- + Phương thức cải tạo: Loại bỏ các sợi cáp, cáp không còn sử dụng; buột gọn hệ thống dây cáp;
- + Quá trình cải tạo, di chuyển, sắp xếp các đường dây, cáp nổi phải đáp ứng các yêu cầu: Đảm bảo sự kết nối với hệ thống đường dây, đường cáp chung của đô thị; đảm bảo yêu cầu về an toàn kỹ thuật, quản lý vận hành và mỹ quan đô thị; Khi cải tạo, sắp xếp các đường dây, đường cáp nổi phải đánh dấu để thuận tiện cho việc quản lý, vận hành.
- + Lộ trình cải tạo:
  - Giai đoạn 2017 - 2018: Cải tạo, chỉnh trang hạ tầng mạng cáp viễn thông, cáp truyền hình tại khu vực thành phố Hưng Yên, trung tâm các huyện;
  - Giai đoạn 2019 - 2020: Hoàn thiện cải tạo, chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông, cáp truyền hình trên địa bàn tỉnh.



#### 4. Định hướng phát triển đến năm 2025

##### a) Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng

- Phát triển điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ rộng khắp trên địa bàn tỉnh; đa dạng hóa và nâng cao các loại hình dịch vụ, phổ cập dịch vụ tới mọi người dân;

- Phát triển các điểm giao dịch tự động (thanh toán cước viễn thông, cước Internet, điện thoại, điện, nước tự động...), điểm tra cứu thông tin du lịch, điểm truy nhập Internet không dây công cộng để phục vụ phát triển du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người sử dụng;

- Phát triển điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ tới cấp xã, kết hợp với bưu điện - văn hóa xã theo chương trình phát triển hệ thống điểm bưu điện - văn hóa xã đảm bảo cung cấp thông tin cộng đồng, phục vụ xây dựng nông thôn mới. Đầu tư cơ sở hạ tầng, cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông, đáp ứng nhu cầu của người sử dụng dịch vụ, đồng thời đáp ứng tiêu chí xây dựng nông thôn mới;

- Hoàn thiện việc xây dựng, lắp đặt trạm điện thoại - thông tin (trạm thông tin đa năng) tại các khu vực đô thị mới phát triển, khu đô thị dân cư mới, khu di tích, khu du lịch trên địa bàn tỉnh.

##### b) Cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo hướng sử dụng chung: Các doanh nghiệp phối hợp đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng (nhà trạm, cột ăng ten...) và sử dụng chung, phân chia theo tỷ lệ nguồn vốn đóng góp hoặc theo thỏa thuận giữa các doanh nghiệp;

- Mở rộng khu vực phát triển cột ăng ten loại A1, đặc biệt là cột ăng ten thân thiện với môi trường, tập trung vào khu vực đô thị như: Thành phố Hưng Yên, huyện Mỹ Hào và trung tâm các huyện; đồng thời phát triển cột ăng ten loại A1 đến tất cả khu vực, tuyến đường, phố có định hướng phát triển lên đô thị như: Chợ Đường Cái, Phố Dầu (huyện Văn Lâm), Xuân Quan, Mễ Sở (huyện Văn Giang), Minh Đức (huyện Mỹ Hào), Liêu Xá, Tân Lập, Trung Hưng, Minh Châu (huyện Yên Mỹ), Bô Thời (huyện Khoái Châu), Thọ Vinh, Đức Hợp, Trương Xá, Nghĩa Dân (huyện Kim Động) và Ba Hàng (huyện Tiên Lữ)... Phát triển cột ăng ten loại A1 gắn kết các khu vực du lịch trọng điểm hiện có như: Khu di tích Chử Đồng Tử - Tiên Dung (huyện Khoái Châu), khu vực Phố Hiến cổ (thành phố Hưng Yên) và khu vực định hướng xây dựng các cảng du lịch...;

- Phát triển mạnh hạ tầng cột ăng ten không công kênh, cột ăng ten thu phát sóng ngụy trang đến huyện Mỹ Hào, khu vực trung tâm các huyện. Đối với các khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan, các doanh nghiệp chỉ được phát triển cột ăng ten không công kênh A1; đồng thời tiến hành cải tạo cột ăng ten A2 tại các khu vực này;

- Ứng dụng và phát triển các giải pháp kiến trúc mạng truy nhập vô tuyến mới để giảm số lượng các nhà trạm thông tin di động, giảm chi phí về năng

lượng, chi phí thuê địa điểm, chi phí bảo vệ;

- Phát triển hệ thống ăng ten trạm thu phát sóng theo công nghệ đa tần, là cơ sở để các doanh nghiệp đầu tư sử dụng chung hạ tầng, tiết kiệm chi phí (Một ăng ten có thể thu phát trên nhiều dải tần khác nhau, nhiều doanh nghiệp sử dụng chung hạ tầng một ăng ten, mỗi doanh nghiệp thu phát trên một băng tần);

- Phát triển mạng NGN (Next Generation Network-mạng thế hệ mới) dựa trên công nghệ IP/MPLS, tích hợp các dịch vụ giá trị gia tăng;

- Phát triển các dịch vụ mạng băng rộng, phát triển thiết bị viễn thông theo xu hướng hội tụ;

- Phát triển mạng di động công nghệ thế hệ sau, băng thông rộng, tốc độ cao, xây dựng theo mô hình hệ thống mở, tích hợp các mạng không dây khác nhau cho phép truyền dữ liệu đa phương tiện, đa dịch vụ trên nền tảng IP.

c) Cột treo cáp, công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm

- Xây dựng, phát triển công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm, ngầm hóa mạng cáp trên diện rộng trên địa bàn tỉnh; đảm bảo mỹ quan đô thị; ngầm hóa đồng bộ với các khu vực, tuyến đường, phố mở rộng và nâng gồm: Quốc lộ 5 (đoạn qua tỉnh Hưng Yên từ Như Quỳnh, huyện Văn Lâm đến Minh Đức, huyện Mỹ Hào), quốc lộ 39 (đoạn qua tỉnh Hưng Yên từ Phố Nối đến cầu Triều Dương), quốc lộ 38B (đoạn qua tỉnh Hưng Yên từ cầu Tràng đến Yên Lệnh); quốc lộ 39 nối với đường vành đai 3 Hà Nội; quốc lộ 39 nối với quốc lộ 38 từ Bắc Ninh; các tuyến ĐT.376, ĐT.377, ĐT.378...;

- Xây dựng, phát triển công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm, ngầm hóa mạng cáp ngoại vi trên diện rộng trên địa bàn tỉnh; đảm bảo mỹ quan đô thị;

- Phát triển mạnh công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm liên ngành sử dụng chung: Doanh nghiệp viễn thông phối hợp với các ngành liên quan (giao thông, điện, cấp thoát nước...) đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngầm và sử dụng chung;

- Ứng dụng các công nghệ, kỹ thuật tiên tiến, hiện đại trong xây dựng phát triển hạ tầng mạng cáp ngoại vi (Kỹ thuật khoan ngầm, khoan tịnh tiến, công nghệ PON...);

- Cáp quang hoá hầu hết hệ thống mạng ngoại vi khu vực tỉnh đến tủ chia cáp và đến từng đường dây thuê bao;

- Cải tạo, chỉnh trang hệ thống cáp treo tại khu vực thành phố, khu vực trung tâm các huyện chưa có khả năng ngầm hóa;

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông mới tham gia thị trường đầu tư vào tỉnh nhằm nâng cao tính cạnh tranh các doanh nghiệp viễn thông;

- Doanh nghiệp trên thị trường phát triển theo hướng phân tách: Doanh nghiệp chuyên xây dựng và phát triển hạ tầng, sau đó cho các doanh nghiệp khác thuê lại hạ tầng để cung cấp dịch vụ.

## 5. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2020 và nguồn vốn

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Hạng mục	Quy mô đầu tư	Đơn vị thực hiện	Tổng nguồn vốn	Nguồn vốn đầu tư
1	Xây dựng điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ (Phát triển mới điểm Đ1)	65 điểm	Doanh nghiệp viễn thông	52.000	Doanh nghiệp viễn thông
2	Xây dựng điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không có người phục vụ (Phát triển mới điểm Đ2)	56 điểm	Doanh nghiệp viễn thông	2.800	Doanh nghiệp viễn thông
3	Cải tạo cột ăng ten A2 sang A1	40 cột	Doanh nghiệp viễn thông	2.000	Doanh nghiệp viễn thông
4	Hạ tầng cột treo cáp	3.000 cột	Doanh nghiệp viễn thông	24.000	Doanh nghiệp viễn thông
5	Chỉnh trang mạng cáp treo	400km	Doanh nghiệp viễn thông	20.000	Doanh nghiệp viễn thông
6	Công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm	244,925km	Doanh nghiệp viễn thông	293.910	Doanh nghiệp viễn thông
7	Nâng cao năng lực quản lý nhà nước		Sở Thông tin và Truyền thông	6.055	Ngân sách nhà nước
	<b>Tổng số</b>			<b>400.765</b>	

Tổng nguồn vốn phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Hưng Yên đến năm 2020 là 400.765.000.000 đồng. Trong đó: Nguồn vốn doanh nghiệp viễn thông, nguồn đầu tư nước ngoài và các nguồn xã hội hóa là 394.710.000.000 đồng; nguồn vốn ngân sách nhà nước là 6.055.000.000 đồng.

### 6. Giải pháp thực hiện quy hoạch

#### a) Về quản lý nhà nước

- Tuyên truyền: Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, các quy định, chính sách về phát triển viễn thông nói chung và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động nói riêng đến các sở, ban, ngành liên quan, đến mọi người dân, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực viễn thông nhằm thực hiện hiệu quả các chính sách, pháp luật về viễn thông thụ động;

- Cơ chế chính sách: Ban hành cơ chế chính sách, tạo điều kiện ưu đãi đối với doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng sử dụng chung tham gia đầu tư tại các khu vực còn khó khăn; quy định về giá cho thuê hạ tầng kỹ thuật viễn thông;

- Thanh tra, kiểm tra: Tăng cường thanh tra, kiểm tra các hoạt động xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương. Xử lý

nghiêm đối với các doanh nghiệp vi phạm quy định của pháp luật trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông;

- Ứng dụng công nghệ trong quản lý viễn thông: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động dựa trên bản đồ số; hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành viễn thông, đặc biệt là cơ sở dữ liệu về các tuyến cáp ngầm nhằm tăng cường sử dụng chung cơ sở hạ tầng;

- Tăng cường sự phối hợp của các cấp, ngành trong công tác quản lý nhà nước về hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

#### b) Về sử dụng chung hạ tầng mạng viễn thông

- Sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đối với những công trình mới xây dựng; các công trình đã xây dựng và đang sử dụng sẽ do doanh nghiệp tự quyết định;

- Triển khai sử dụng chung hạ tầng từ thời điểm xây dựng: Các doanh nghiệp sử dụng chung hạ tầng phải cùng đầu tư xây dựng hạ tầng và chia sẻ sử dụng theo mức đầu tư; các doanh nghiệp không tham gia đầu tư xây dựng hạ tầng phải chấp nhận mức giá cho thuê hạ tầng kỹ thuật viễn thông theo khung giá, phương pháp tính giá do tỉnh quy định;

- Đối với hạ tầng công, bề cáp trong các trường hợp cải tạo, nâng cấp, sửa chữa và xây mới phải phù hợp với từng vị trí, tuyến đường, khu vực, đảm bảo việc phát triển hạ tầng phù hợp và thuận tiện cho việc duy tu, sửa chữa và nâng cấp về sau. Hạ tầng công, bề cáp có thể xây dựng dưới dạng hầm hào kỹ thuật hoặc chôn cáp trực tiếp.

#### c) Về thực hiện đồng bộ quy hoạch

- Các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải các thông tin về kế hoạch và tiến độ xây dựng hạ tầng trên địa bàn tỉnh;

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Điện lực Hưng Yên và các ngành có liên quan chỉ đạo và thực hiện triển khai đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông dùng chung phù hợp, đảm bảo tiết kiệm, an toàn, hiệu quả; theo dõi, giám sát các doanh nghiệp viễn thông xây dựng các công trình viễn thông đảm bảo phù hợp, đồng bộ với kế hoạch xây dựng của các ngành liên quan;

- Các doanh nghiệp viễn thông xây dựng hạ tầng cùng với quá trình xây dựng các công trình khác.

#### d) Về huy động nguồn vốn đầu tư

- Nguồn lực đầu tư: Đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư, trọng tâm là các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp xây dựng hạ tầng, nguồn đầu tư nước ngoài. Kết hợp với việc ban hành các văn bản về giá và ưu đãi đầu tư; công khai, minh bạch các nguồn lực để doanh nghiệp yên tâm khi thực hiện đầu tư;

- Hình thức đầu tư: Ngoài các hình thức đầu tư truyền thống từ vốn huy

động trong nước (các doanh nghiệp viễn thông, các doanh nghiệp xây dựng), vốn huy động nước ngoài (vay quốc tế, phát hành trái phiếu, đầu tư trực tiếp nước ngoài) cần gắn kết hạ tầng kỹ thuật viễn thông với hạ tầng giao thông, xây dựng nhằm thu hút nguồn lực đầu tư thông qua hình thức đối tác công tư (PPP);

- Cơ chế huy động vốn đầu tư: Áp dụng cơ chế lồng ghép, kết hợp thực hiện các dự án khác nhau giữa nguồn vốn nhà nước và vốn doanh nghiệp nhưng có thể chia sẻ, dùng chung cơ sở hạ tầng. Vốn nhà nước đầu tư phát triển hệ thống giao thông, cột đèn chiếu sáng, ngầm hóa lưới điện; các doanh nghiệp viễn thông có thể sử dụng chung cột điện, cột đèn chiếu sáng để gắn các loại ăng ten, sử dụng chung hạ tầng ngầm giao thông, công trình ngầm lưới điện, hệ thống thoát nước để ngầm hóa cáp viễn thông; doanh nghiệp viễn thông có thể chia sẻ, dùng chung cột ăng ten để phát sóng... giúp tiết kiệm chi phí đầu tư và sử dụng hiệu quả cơ sở hạ tầng.

#### đ) Về phát triển nguồn nhân lực

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ chuyên trách trong lĩnh vực quản lý hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động;

- Từng bước đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có phẩm chất tốt, làm chủ công nghệ hiện đại, vững vàng về quản lý kinh tế, khai thác hiệu quả mạng lưới hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh.

#### e) Về khoa học công nghệ

- Phát triển công nghệ viễn thông (vô tuyến băng rộng, truyền dẫn cáp quang, cáp ngầm...) gắn với sử dụng hiệu quả hạ tầng. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, phát triển hạ tầng trạm thu phát sóng ứng dụng công nghệ xanh, thân thiện môi trường, trạm ngụy trang, trạm sử dụng chung cơ sở hạ tầng, đảm bảo mỹ quan đô thị;

- Ứng dụng các kỹ thuật, công nghệ mới (kỹ thuật khoan ngầm, khoan định hướng...) trong triển khai ngầm hóa hạ tầng mạng ngoại vi;

- Sử dụng các trang, thiết bị kỹ thuật hiện đại, các công nghệ mới (*như RFID...*) để tăng cường đo kiểm, giám sát, quản lý từ xa đối với hệ thống thiết bị và hạ tầng mạng viễn thông trên địa bàn tỉnh;

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý phát triển hạ tầng mạng viễn thông: Quản lý dựa trên bản đồ số; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử; phần mềm quản lý hạ tầng mạng viễn thông.

#### g) Về an toàn, an ninh thông tin, đảm bảo an ninh quốc phòng

- Phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quy hoạch, xây dựng và bảo vệ hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động. Phân công trách nhiệm trong quản lý, khai thác, đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội;

- Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ của công an, quân đội tiến hành ngăn chặn và ngừng cung cấp dịch vụ đối với trường hợp sử dụng dịch vụ viễn thông và Internet xâm phạm an ninh quốc phòng;

- Hỗ trợ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ kỹ thuật, nghiên cứu giải pháp kỹ thuật đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên mạng viễn thông và Internet;

- Doanh nghiệp viễn thông xây dựng các phương án hoạt động dự phòng, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin khi xảy ra thiên tai, sự cố.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Tổ chức công bố, triển khai và theo dõi tình hình thực hiện Quy hoạch. Báo cáo, đề xuất UBND tỉnh các kế hoạch, giải pháp cụ thể, chi tiết thực hiện Quy hoạch. Quản lý và cập nhật quá trình thực hiện Quy hoạch. Căn cứ thực tế tình hình phát triển kinh tế và sự phát triển của công nghệ, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, trình UBND tỉnh điều chỉnh Quy hoạch cho phù hợp.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình đầu tư và sử dụng chung cơ sở hạ tầng giữa các doanh nghiệp.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan yêu cầu các doanh nghiệp viễn thông và các đơn vị có mạng cáp thông tin thực hiện hạ ngầm hệ thống mạng cáp thông tin tại các khu vực quy định. Đối với các khu vực chưa thể hạ ngầm, Sở Thông tin và Truyền thông yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện việc báo cáo và bố gọn, cải tạo đảm bảo an toàn và nâng cao mỹ quan đô thị.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố đề xuất UBND tỉnh ban hành các quy định, quy chế về sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, các quy chế phối hợp xây dựng hạ tầng với các ngành điện, cấp nước, thoát nước; chỉ đạo việc ngầm hóa mạng cáp ngoại vi và sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, điện lực, giao thông theo quy định.

đ) Phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các sở, ngành liên quan cấp giấy phép xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn.

e) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức hiệp thương giá theo đề nghị của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc đề nghị của bên thuê và bên cho thuê.

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Thẩm định, trình UBND tỉnh các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

b) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí, huy động các nguồn lực, kinh phí thực hiện các chương trình, dự án ngắn hạn, dài hạn để quản lý, phát triển hạ tầng viễn thông sử dụng ngân sách tỉnh.

### **3. Sở Tài chính**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông cân đối và bố trí nguồn vốn, đảm bảo cấp kinh phí đầy đủ, kịp thời thực hiện các dự án phát triển hạ tầng viễn thông thụ động theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành khung giá, phương pháp tính giá cho thuê hạ tầng viễn thông, làm cơ sở cho các doanh nghiệp trong quá trình đàm phán, thuê lại hạ tầng viễn thông.

c) Chủ trì thẩm định phương án giá thuê hạ tầng kỹ thuật công cộng (xây dựng, giao thông, điện lực, cấp nước, thoát nước, viễn thông, truyền hình) do các cơ quan chuyên ngành hoặc các đơn vị quản lý hạ tầng xây dựng.

d) Quản lý giá cho thuê hạ tầng kỹ thuật công cộng trên cơ sở thúc đẩy dùng chung hạ tầng giữa các ngành đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả trong đầu tư và đảm bảo cảnh quan môi trường.

#### 4. Sở Giao thông Vận tải

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố và các doanh nghiệp viễn thông xây dựng các chương trình, đề án, quy định xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phù hợp với kế hoạch của từng thời kỳ.

b) Công bố theo quy định các quy hoạch phát triển giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh làm cơ sở cho các doanh nghiệp viễn thông xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ.

c) Khi lập, thẩm định, trình dự án đầu tư hạ tầng giao thông phải tính toán, lồng ghép với hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động có liên quan theo Quy hoạch này, lấy ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông về các nội dung có liên quan.

d) Chỉ đạo các đơn vị triển khai cải tạo, nâng cấp các tuyến đường phải thông báo cho các doanh nghiệp viễn thông có liên quan để doanh nghiệp viễn thông thực hiện di dời, cải tạo hạ tầng đồng bộ.

đ) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đưa các nội dung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động có liên quan vào quy hoạch, kế hoạch phát triển giao thông vận tải.

#### 5. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan trong việc cấp giấy phép xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phù hợp với quy hoạch, kiến trúc và cảnh quan đô thị của tỉnh và đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Chỉ đạo và hướng dẫn việc lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị đồng bộ với quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động và các quy hoạch hạ tầng kỹ thuật khác (điện, cấp nước, thoát nước...).

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đưa các nội dung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động có liên quan vào quy hoạch phân khu xây dựng và quy hoạch chi tiết xây dựng trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức hiệp thương giá theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đề nghị của bên thuê và bên cho thuê.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố hướng dẫn, thực hiện và giải quyết các vấn đề về sử dụng đất xây dựng hạ tầng viễn thông thụ động.

7. Các sở, ban, ngành tỉnh: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện Quy hoạch theo chức năng nhiệm vụ được giao.

8. UBND các huyện, thành phố

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện Quy hoạch trên địa bàn. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp triển khai xây dựng, phát triển hạ tầng mạng viễn thông tại các khu vực điều kiện kinh tế xã hội khó khăn.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông quản lý việc xây dựng phát triển hạ tầng mạng viễn thông trên địa bàn đảm bảo mỹ quan đô thị, cảnh quan kiến trúc; cấp phép xây dựng hạ tầng mạng viễn thông theo Quy hoạch.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan quản lý việc xây dựng ngầm hóa hạ tầng mạng ngoại vi trên địa bàn theo Quy hoạch được duyệt.

9. Các doanh nghiệp viễn thông

a) Căn cứ Quy hoạch này, hiện trạng và kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của doanh nghiệp, xây dựng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

b) Định kỳ báo cáo việc thực hiện Quy hoạch và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan và các doanh nghiệp khác đàm phán cùng đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; chủ động phản ánh các vướng mắc, khó khăn, kiến nghị, đề xuất giải quyết hoặc hỗ trợ tháo gỡ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các doanh nghiệp viễn thông hoạt động trên địa bàn tỉnh căn cứ Quyết định thi hành. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT; KGVX<sup>Ph</sup>.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Duy Hưng